

Số: 04/2023/NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 3 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho các hoạt động, dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho các hoạt động, dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023 - 2025; Báo cáo số 124/BC-VHXX ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho các hoạt động, dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2023 - 2025; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho các hoạt động, dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số (sau đây gọi tắt là Chương trình) trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2023 - 2025.

Nghị quyết này không áp dụng đối với một số hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số đã được lồng ghép vào nội dung chi của các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thực hiện, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn ngân sách nhà nước triển khai các hoạt động, dự án thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

Điều 2. Nội dung chi, mức chi đặc thù chung của Chương trình

1. Chi điều tra, khảo sát, thống kê theo nội dung chuyên môn của từng hoạt động, dự án: Nội dung và mức chi theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, tổng điều tra thống kê quốc gia (sau đây viết tắt là Thông tư số 109/2016/TT-BTC).

2. Chi mua thuốc, vắc xin, mẫu thực phẩm, phương tiện tránh thai, trang thiết bị y tế, sinh phẩm, hóa chất, vật tư tiêu hao, dụng cụ, vật dụng đặc thù, trang thiết bị (đào tạo, truyền thông, tin học và quản lý) (sau đây gọi tắt là hàng hóa) dùng cho hoạt động chuyên môn của từng hoạt động, dự án thuộc Chương trình (bao gồm cả mua phục vụ các lớp đào tạo, tập huấn để học viên thực hành lâm sàng và tiền lâm sàng (nếu có)): Mức chi theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp và theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Chi tiêu hủy bom kim tiêm, thuốc, vắc xin, phương tiện tránh thai, mẫu bệnh phẩm, vật tư, rác thải y tế độc hại, hóa chất hết hạn sử dụng (nếu có) thuộc Chương trình; tiêu hủy hàng vô chủ là thực phẩm, nguyên liệu, vật tư, hóa chất sản xuất, chế biến thực phẩm vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm (đã bao gồm thực phẩm giả, thực phẩm nhái, thực phẩm kém chất lượng, thực phẩm không đảm bảo an toàn) phát hiện trong các đợt kiểm tra, giám sát thuộc chương trình theo quyết định xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền:

a) Mua nhiên liệu, hóa chất, vật tư dùng cho tiêu hủy (nếu có); thuê kho lưu giữ vật tư, hóa chất, mầm bệnh độc phải thực hiện tiêu hủy; thuê máy móc, thiết bị phục vụ tiêu hủy (nếu cần thiết): Mức chi căn cứ vào dự toán được cấp

có thẩm quyền phê duyệt, hợp đồng, hóa đơn, các chứng từ chi hợp pháp phù hợp với giá thị trường tại thời điểm thực hiện.

b) Chi vận chuyển thuốc, vắc xin, phương tiện tránh thai, mẫu bệnh phẩm, thực phẩm, nguyên liệu sản xuất, chế biến thực phẩm; vật tư, hóa chất phục vụ sản xuất, kinh doanh cần tiêu hủy; trang thiết bị, người tham gia phục vụ tiêu hủy: Mức chi theo quy định tại khoản 5 Điều này.

c) Trường hợp phải thuê đơn vị khác thực hiện việc tiêu hủy: Mức chi thực hiện theo hợp đồng, hóa đơn của đơn vị thực hiện tiêu hủy.

4. Chi sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì định kỳ và hiệu chỉnh các trang thiết bị, kho bảo quản (thuốc, phương tiện tránh thai, sinh phẩm, mẫu bệnh phẩm, vật tư, hóa chất) phục vụ hoạt động chuyên môn của từng hoạt động, dự án thuộc Chương trình do cấp có thẩm quyền phê duyệt: Theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp và quy định của pháp luật về đấu thầu.

5. Chi vận chuyển hàng hóa, mẫu bệnh phẩm, mẫu xét nghiệm từ nơi lấy mẫu về cơ sở thực hiện xét nghiệm để phục vụ hoạt động chuyên môn của từng hoạt động, dự án, máy móc, trang thiết bị; chi phí đi lại của cán bộ y tế, dân số, người phục vụ, cộng tác viên và đối tượng trong các đợt khám sàng lọc, phát hiện và triển khai các chiến dịch:

a) Trường hợp đi lại, vận chuyển bằng các phương tiện công cộng: Mức chi theo giá vé phương tiện vận tải công cộng.

b) Trường hợp vận chuyển theo đường bưu điện: Mức chi theo giá dịch vụ bưu chính hiện hành.

c) Trường hợp thuê phương tiện đi lại, vận chuyển đường bộ (nếu cần thiết): Mức chi theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

d) Trường hợp tự túc phương tiện đi lại, vận chuyển đường bộ (nếu cần thiết): Mức chi tối đa bằng 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm sử dụng.

Trường hợp vận chuyển nhiều hàng hóa, trang thiết bị, mẫu bệnh phẩm và con người trên cùng một phương tiện thì mức chi tối đa không quá mức quy định nêu trên.

6. Thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch tiếng dân tộc, người dẫn đường không kiêm phiên dịch tiếng dân tộc: Mức chi theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 109/2016/TT-BTC.

7. Chi hỗ trợ người cho và lấy mẫu xét nghiệm theo quy định về chuyên môn y tế để xác định các bệnh thuộc Chương trình (riêng đối với dự án Tiêm chủng mở rộng chỉ áp dụng đối với các bệnh: bạch hầu, ho gà, uốn ván, sởi, rubella, viêm gan B, viêm não Nhật Bản, viêm phổi/viêm màng não mủ do Hib,

lao và bại liệt) trong các cuộc điều tra, thanh tra, kiểm tra, đánh giá, giám sát, bao gồm:

a) Chi hỗ trợ người lấy mẫu bệnh phẩm, vật phẩm và mẫu máu (trừ mẫu dịch não tủy): 7.000 đồng/mẫu.

b) Chi hỗ trợ người lấy mẫu dịch não tủy (nếu có): 30.000 đồng/mẫu.

c) Chi hỗ trợ người cho mẫu máu tĩnh mạch: 30.000 đồng/mẫu, người cho mẫu máu mao mạch: 10.000 đồng/mẫu.

8. Chi công tác kiểm tra, thanh tra, đánh giá, giám sát chuyên môn thuộc Chương trình:

a) Tùy thuộc vào yêu cầu của mỗi cuộc kiểm tra, thanh tra, đánh giá, giám sát được sử dụng kinh phí của Chương trình để thực hiện một số nội dung chi ngoài chế độ công tác phí theo quy định hiện hành, cụ thể:

- Chi lấy, bảo quản hoặc mua mẫu xét nghiệm, mẫu phân tích: Lấy mẫu theo quy định tại khoản 7 Điều này; việc bảo quản, mua mẫu theo chứng từ, hoá đơn hợp lệ và phù hợp với giá cả thị trường tại thời điểm lấy mẫu.

- Vận chuyển phân tích từ nơi lấy mẫu về cơ sở thực hiện xét nghiệm: Theo quy định tại khoản 5 Điều này.

- Thuê người dẫn đường kiêm phiên dịch tiếng dân tộc, người dẫn đường không kiêm phiên dịch tiếng dân tộc: Theo quy định tại khoản 6 Điều này.

- Chi xét nghiệm, kiểm nghiệm mẫu với mức chi thực hiện theo giá dịch vụ y tế của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với đơn vị y tế công lập hiện hành. Đối với dịch vụ xét nghiệm, kiểm nghiệm chuyển từ phí sang cơ chế giá không thuộc danh mục sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá với mức chi theo giá của đơn vị cung cấp dịch vụ.

- Chi điều tra, khảo sát, thống kê dịch tễ: Theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Trường hợp đi giám sát dịch tễ học, giám sát các bệnh tật, giám sát an toàn thực phẩm, giám sát dinh dưỡng, giám sát sức khỏe sinh sản, giám sát mất cân bằng giới tính khi sinh, giám sát bệnh, tật bẩm sinh, giám sát điều kiện, vệ sinh trường học thuộc phạm vi của các hoạt động, dự án, cán bộ y tế, dân số đi giám sát được hỗ trợ mức 40.000 đồng/người/ngày, ngoài chế độ công tác phí theo quy định hiện hành.

9. Chi tổ chức tư vấn, nói chuyện chuyên đề hướng dẫn bệnh nhân và người nhà bệnh nhân phòng, điều trị, chăm sóc và hỗ trợ tâm lý cho người bệnh:

a) Trường hợp tư vấn, nói chuyện chuyên đề, hướng dẫn tập trung:

- Chi thuê địa điểm, bàn, ghế, phong, bạt (nếu có): Mức chi thực hiện theo hợp đồng (trong trường hợp thuê dịch vụ) hoặc giá thị trường và chứng từ chi hợp pháp (giấy biên nhận hoặc hóa đơn).

- Chi thù lao người thực hiện tư vấn: Mức chi theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 03 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi tắt là Thông tư số 36/2018/TT-BTC). Trường hợp báo cáo viên là cộng tác viên, nhân viên y tế thôn, bản, áp dụng mức chi cho giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống.

- Chi tiền nước uống cho người tham dự: Mức chi theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Trường hợp đi tư vấn, hướng dẫn tại cộng đồng: Hỗ trợ theo đối tượng tư vấn với mức 15.000 đồng/người được tư vấn/lần tư vấn, tối đa 300.000 đồng/người tư vấn/tháng ngoài chế độ công tác phí theo quy định hiện hành. Riêng tư vấn về an toàn thực phẩm, mức chi 30.000 đồng/cơ sở được tư vấn/lần tư vấn, tối đa 450.000 đồng/người tư vấn/tháng.

10. Chi tổ chức khám sàng lọc, sàng lọc phát hiện, quản lý sàng lọc, chiến dịch và khám lưu động tại cộng đồng đối với các bệnh, các hoạt động, dự án của Chương trình. Riêng đối với dự án Tiêm chủng mở rộng chỉ thực hiện đối với các bệnh: bạch hầu, ho gà, uốn ván, sởi, rubella, viêm gan B, viêm não Nhật Bản, viêm phổi/viêm màng não mủ do Hib, thương hàn, lao, bại liệt) (sau đây viết tắt là khám sàng lọc), bao gồm:

a) Chi phí xét nghiệm, thủ thuật lấy bệnh phẩm sinh thiết, làm tiêu bản mô bệnh học và các dịch vụ kỹ thuật y tế khác theo chuyên môn y tế (nếu có): Mức chi thực hiện theo giá dịch vụ y tế của cơ quan có thẩm quyền quy định đối với đơn vị y tế công lập hiện hành.

b) Chi hỗ trợ cho những người trực tiếp tham gia công tác khám sàng lọc ngoài chế độ công tác phí hiện hành:

- Đối với người đang hưởng lương, phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước: Người trực tiếp khám, xét nghiệm (bao gồm bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên xét nghiệm) với mức chi là 125.000 đồng/người/ngày khi thực hiện tại xã đặc biệt khó khăn (sau đây viết tắt là ĐBK) vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, xã ĐBK, xã biên giới, xã an toàn khu theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, 90.000 đồng/người/ngày khi thực hiện tại các xã còn lại. Đối tượng khác trực tiếp phục vụ công tác khám sàng lọc với mức chi là 65.000 đồng/người/ngày khi thực hiện tại xã ĐBK, 40.000 đồng/người/ngày khi thực hiện tại các xã còn lại.

- Đối với người không hưởng lương, phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước: Người trực tiếp khám, xét nghiệm với mức chi bằng 1,3 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Đối tượng khác trực tiếp phục vụ công tác khám sàng lọc (bao gồm cộng tác viên nếu có) với mức chi

bằng mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

- Trường hợp khám sàng lọc kết hợp chuyển giao kỹ thuật: Mức chi cho bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên xét nghiệm theo mức chi thù lao cho giảng viên theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC.

- Người tham gia khám sàng lọc tại địa bàn nơi khám sàng lọc thì không được hỗ trợ công tác phí theo quy định hiện hành.

c) Chi thuê địa điểm, bàn, ghế, phòng, bạt (nếu có), thanh toán tiền nhiên liệu, điện, nước, vật tư y tế phục vụ công tác khám sàng lọc: Mức chi theo thực tế phát sinh trên cơ sở hóa đơn và chứng từ chi hợp pháp.

Thời gian thực hiện một đợt khám tại một cụm khám và số lượng đối tượng khám tối thiểu/ngày theo quy định về chuyên môn của Bộ Y tế. Người tham gia khám sàng lọc chỉ được hưởng 01 mức chi theo quy định tại khoản này hoặc theo quy định về nội dung chi đặc thù riêng của dự án, hoạt động thuộc Chương trình (nếu có).

Điều 3. Nội dung chi, mức chi đặc thù riêng cho các hoạt động, dự án thuộc Chương trình

1. Dự án Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm và một số bệnh không lây nhiễm phổ biến

a) Hoạt động phòng, chống lao

- Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế làm công tác khám, phát hiện nguồn lây chính (lao phổi AFB (+)) tại cộng đồng: Mức chi là 30.000 đồng/bệnh nhân lao phổi AFB (+).

- Chi hỗ trợ cán bộ y tế xã trực tiếp khám và đưa bệnh nhân lao tới tổ chống lao tuyến huyện: Đối với xã ĐBKK là 50.000 đồng/xã/tháng; đối với các xã còn lại là 30.000 đồng/xã/tháng.

- Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế trực tiếp cấp phát thuốc, kiểm tra, giám sát bệnh nhân lao, lao kháng đa thuốc, lao tiềm ẩn điều trị đủ thời gian tại cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Y tế: Đối với xã ĐBKK là 170.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị từ 06 đến 08 tháng, 150.000 đồng/bệnh nhân lao tiềm ẩn/đợt điều trị, 200.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị 09 tháng hoặc 400.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị 20 tháng. Đối với các xã còn lại là 120.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị từ 06 đến 08 tháng, 100.000 đồng/bệnh nhân lao tiềm ẩn/đợt điều trị, 150.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị 09 tháng hoặc 300.000 đồng/bệnh nhân lao kháng đa thuốc/đợt điều trị 20 tháng.

b) Hoạt động phòng, chống phong

- Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế trực tiếp cấp phát thuốc và theo dõi bệnh nhân phong đa hóa trị liệu tại nhà, ngoài chế độ công tác phí hiện hành: Mức chi đối

với bệnh nhân nhóm ít vi khuẩn, điều trị đủ liều từ 06 đến 09 tháng là 200.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị đủ liều; đối với bệnh nhân nhóm nhiều vi khuẩn, được điều trị đủ liều từ 12 đến 18 tháng là 400.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị đủ liều.

- Chi hỗ trợ cho người phát hiện bệnh nhân phong mới và giới thiệu hoặc đưa được họ đến cơ sở y tế khám chẩn đoán: Bệnh nhân ở xã ĐBK là 300.000 đồng/bệnh nhân; bệnh nhân ở các xã còn lại là 200.000 đồng/bệnh nhân.

c) Hoạt động phòng, chống sốt rét

- Chi hỗ trợ cán bộ thực hiện các xét nghiệm phát hiện bệnh sốt rét tại gia đình, cụ thể: Xét nghiệm để định loại véc tơ truyền bệnh với mức chi là 5.000 đồng/mẫu; xét nghiệm xác định độ nhạy cảm với hóa chất và hiệu lực diệt muỗi của từng loại hóa chất (từ khâu bắt muỗi, nuôi muỗi và phát triển cho đủ số lượng muỗi của một mẫu và xét nghiệm) với mức chi là 600.000 đồng/mẫu; xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán sốt rét (từ khâu lấy máu, vận chuyển đến bảo quản và xét nghiệm) với mức chi là 25.000 đồng/mẫu; xét nghiệm PCR, giải trình tự gen với mức chi là 30.000 đồng/mẫu.

- Chi hỗ trợ cán bộ tại điểm kính hiển vi: Mức chi 150.000 đồng/điểm kính hiển vi/tháng.

- Chi hỗ trợ người làm mồi và người đi bắt muỗi đêm: Mức chi 130.000 đồng/người/đêm.

- Chi hỗ trợ người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi: Mức chi bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

d) Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết

- Chi hỗ trợ cán bộ thực hiện các xét nghiệm phát hiện bệnh sốt xuất huyết tại gia đình, cụ thể: Xét nghiệm để định loại véc tơ truyền bệnh với mức chi là 5.000 đồng/mẫu; xét nghiệm xác định độ nhạy cảm với hóa chất và hiệu lực diệt muỗi của từng loại hóa chất (từ khâu bắt muỗi, nuôi muỗi và phát triển cho đủ số lượng muỗi của một mẫu và xét nghiệm) với mức chi là 600.000 đồng/mẫu; xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán sốt xuất huyết (từ khâu lấy máu, vận chuyển đến bảo quản và xét nghiệm) với mức chi là 25.000 đồng/mẫu; xét nghiệm PCR, giải trình tự gen với mức chi là 30.000 đồng/mẫu.

- Hỗ trợ cán bộ thực hiện nuôi cấy, phân lập vi rút, người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi, người trực tiếp thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường, diệt bọ gậy, lăng quăng tại hộ gia đình và trong các đợt tổ chức chiến dịch, cụ thể: Chi hỗ trợ cán bộ thực hiện nuôi cấy, phân lập vi rút với mức chi là 40.000 đồng/mẫu; chi hỗ trợ người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi với mức chi bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động; chi hỗ trợ cho người trực tiếp thực hiện các hoạt động vệ sinh

môi trường, diệt bọ gậy, lăng quăng tại hộ gia đình và trong các đợt tổ chức chiến dịch (không kể thành viên của hộ gia đình) với mức chi là 3.000 đồng/hộ/lần, mức chi một ngày tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

đ) Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần

- Chi phát hiện, quản lý và điều trị sớm cho bệnh nhân tâm thần: Hỗ trợ cho cán bộ y tế làm bảng hỏi Beck hoặc đánh giá trầm cảm khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế với mức chi là 15.000 đồng/bảng hỏi.

- Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế tuyến xã được phân công cấp thuốc định kỳ cho bệnh nhân tâm thần tại gia đình: 150.000 đồng/xã/tháng.

- Chi hỗ trợ nhân viên y tế thôn, bản tham gia phục hồi chức năng cho bệnh nhân tâm thần tại cộng đồng: 25.000 đồng/bệnh nhân/tháng ở thôn, bản ĐBKK nhưng không quá 100.000 đồng/thôn, bản/tháng.

e) Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường và phòng, chống các rối loạn do thiếu I-ốt

- Chi hỗ trợ cán bộ y tế trong đợt khám sàng lọc, chiến dịch: Hỗ trợ cán bộ y tế thực hiện quy trình lấy máu tĩnh mạch và ly tâm mẫu máu lấy huyết thanh xét nghiệm với mức chi là 20.000 đồng/mẫu.

- Chi hỗ trợ cán bộ y tế thực hiện quá trình làm nghiệm pháp tăng đường máu: 5.000 đồng/mẫu.

- Chi hỗ trợ xét nghiệm nhanh mẫu muối I-ốt: 2.000 đồng/mẫu.

- Chi hỗ trợ khám siêu âm tuyến giáp trong điều tra, đánh giá, khảo sát: 10.000đ/người được khám.

- Chi nước uống và đường glucose cho đối tượng làm nghiệm pháp tăng đường máu: 10.000 đồng/người.

g) Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản

Chi hỗ trợ cán bộ y tế cơ sở hướng dẫn tập, phục hồi chức năng một lần cho bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản tại cộng đồng với mức chi là 15.000 đồng/bệnh nhân hoặc 100.000 đồng/cán bộ y tế/ngày trong trường hợp hướng dẫn ít nhất từ 07 bệnh nhân trở lên tại cùng một địa điểm.

h) Hoạt động y tế trường học

Chi hỗ trợ giáo viên, giảng viên, báo cáo viên dạy chuyên đề về y tế học đường (lồng ghép giảng dạy các kiến thức phòng, chống bệnh, tật học đường trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân): Theo mức chi theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 36/2018/TT-BTC.

2. Dự án Tiêm chủng mở rộng

a) Chi hỗ trợ cán bộ y tế cho trẻ uống hoặc tiêm vắc xin đủ 08 liều theo quy định của Chương trình: Đối với xã ĐBK là 24.000 đồng/trẻ uống hoặc tiêm đủ liều (tương đương 3.000 đồng/trẻ/lần uống hoặc tiêm vắc xin). Đối với các xã còn lại là 12.000 đồng/trẻ uống hoặc tiêm đủ liều (tương đương 1.500 đồng/trẻ/lần uống hoặc tiêm vắc xin).

b) Chi hỗ trợ cán bộ y tế tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh cho trẻ trong 24 giờ đầu sau sinh tại bệnh viện hoặc cơ sở y tế; tiêm một trong các loại vắc xin là viêm não Nhật Bản B, tả, thương hàn, sởi - rubella, DPT4 cho trẻ 18 tháng tuổi; cho trẻ tiêm/uống vắc xin trong các chiến dịch tiêm chủng bổ sung: Đối với xã ĐBK là 4.000 đồng/trẻ/liều (lần tiêm); đối với các xã còn lại là 2.000 đồng/trẻ/liều (lần tiêm).

c) Chi hỗ trợ cán bộ tiêm đủ liều vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai và phụ nữ tuổi sinh đẻ: Đối với xã ĐBK là 4.000 đồng/người được tiêm đủ liều; đối với các xã còn lại là 2.000 đồng/người được tiêm đủ liều.

d) Chi giám sát, điều tra một trường hợp liệt mềm cấp từ ngày phát hiện bệnh đến ngày thứ 60, lấy và chuyển bệnh phẩm theo quy định: Đối với xã ĐBK là 520.000 đồng/ca bệnh; đối với các xã còn lại là 400.000 đồng/ca bệnh.

đ) Chi giám sát, điều tra một trường hợp nghi uốn ván sơ sinh, nghi sởi, nghi rubella, nghi viêm não Nhật Bản, chết sơ sinh từ ngày phát hiện ca bệnh, điều tra và hoàn thành phiếu điều tra theo quyết định của cấp có thẩm quyền: Đối với xã ĐBK là 300.000 đồng/ca bệnh; đối với các xã còn lại là 150.000 đồng/ca bệnh.

3. Dự án Dân số và phát triển

Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em: Chi hỗ trợ cho trẻ em từ 06 tháng đến 60 tháng tuổi uống vitamin A tại cộng đồng: Đối với xã ĐBK là 4.000 đồng/trẻ/liều (lần uống); đối với các xã còn lại là 2.000 đồng/trẻ/liều (lần uống).

4. Dự án An toàn thực phẩm

a) Chi phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm:

- Chi cho hoạt động phân tích dữ liệu và báo cáo thông tin về ngộ độc thực phẩm: 2.600.000 đồng/vụ ngộ độc thực phẩm.

- Chi hỗ trợ người trực tiếp điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh truyền qua thực phẩm (ngoài chế độ công tác phí; trường hợp cán bộ đã được hưởng phụ cấp chống dịch từ các nguồn kinh phí khác thì không hưởng chế độ này): Mức chi tại khu vực lũ lụt, thiên tai, thảm họa, ổ bệnh dịch truyền qua thực phẩm là 130.000 đồng/người/ngày; tại các khu vực, địa điểm khác là 100.000 đồng/người/ngày.

b) Chi xây dựng mô hình điểm về đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm đối với loại hình kinh doanh dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố; bếp ăn tập thể tại địa phương được cấp có thẩm quyền quyết định thực hiện:

- Chi xây dựng đề cương: 1.000.000 đồng/đề cương.

- Các nội dung khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền: Mức chi thực hiện theo các quy định hiện hành và quy định tại Nghị quyết này, trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

5. Dự án Đảm bảo máu an toàn và phòng, chống một số bệnh lý huyết học

a) Chi thực hiện chương trình ngoại kiểm xét nghiệm sàng lọc đơn vị máu bảo đảm an toàn truyền máu phòng, ngừa lây nhiễm HBV, HCV, HIV, giang mai:

- Chi phí thu thập tài liệu, nhập liệu, tổng hợp phân tích kết quả và viết báo cáo là 150.000 đồng/đơn vị;

- Chi cập nhật tài liệu, quy trình chất lượng liên quan đến EQAS là 500.000 đồng/quy trình;

- Chi hỗ trợ người xây dựng và bảo quản ngân hàng mẫu là 10.000 đồng/mẫu;

- Chi hỗ trợ người điều chế và xét nghiệm bộ mẫu là 100.000 đồng/mẫu.

b) Về hỗ trợ hoạt động xây dựng lực lượng hiến máu dự bị để xây dựng ngân hàng máu sống:

Chi hỗ trợ kinh phí lập kế hoạch, chương trình, viết báo cáo: tối đa 500.000 đồng đối với cấp xã, huyện; 1.000.000 đồng đối với cấp tỉnh.

6. Dự án Theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện chương trình và truyền thông y tế

a) Chi sản xuất, biên tập các chương trình, tọa đàm, phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng (phát thanh, truyền hình, báo chí); chi mua, sản xuất, nhân bản, phát hành, sửa chữa các sản phẩm truyền thông, thông tin khác: Việc thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

b) Chi hỗ trợ biên tập các nội dung truyền thông tại cộng đồng: 100.000 đồng/tin, bài dưới 350 từ; 150.000 đồng/tin, bài từ 350 từ đến dưới 600 từ; 200.000 đồng/bài từ 600 từ trở lên.

c) Chi tổ chức mít tinh, tháng hành động, chiến dịch truyền thông, truyền thông lồng ghép:

- Hỗ trợ những người tổ chức, giám sát thực hiện chiến dịch, vận động và tư vấn (ngoài chế độ công tác phí hiện hành): Mức chi 50.000 đồng/người/buổi.

- Hỗ trợ người trực tiếp tham gia chiến dịch: Mức chi 50.000 đồng/người/buổi. Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ quyết định số lượng người tham gia chiến dịch tuyên truyền, truyền thông trong phạm vi dự toán được giao.

- Bồi dưỡng phát thanh viên: 60.000 đồng/người/buổi.
- Hỗ trợ chi phí xăng xe: 0,2 lít xăng/km tính theo khoảng cách địa giới hành chính và giá xăng tại thời điểm tổ chức.
- Chi thuê phương tiện, trang trí, ảnh tư liệu, thuê hội trường, phong, bạt, bàn, ghế, thiết bị âm thanh, máy chiếu, máy vi tính và các chi phí hợp lý khác: Mức chi theo hợp đồng và chứng từ chi hợp pháp, trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn chi thường xuyên thuộc ngân sách tỉnh hàng năm.

Điều 5. Thời gian thực hiện

Từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ nghị quyết này và các quy định hiện hành của pháp luật tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa khóa XVIII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 24 tháng 3 năm 2023, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 4 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: Tài chính, Y tế, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đỗ Trọng Hưng